TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị Đỗ Thị P và anh Bùi Văn B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1982. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TA, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nơi ở: thôn LA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn TA, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị P trình bày: Chị và anh Bùi Văn B kết

hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng vào ngày 27-02-2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận được hai năm đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác do vợ chồng không có con chung nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt nên từ tháng 6/2016 chị đã bỏ về gia đình ở thôn LA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm với anh B không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn B.

Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Bùi Văn B không có con chung.

Về tài sản: Chị Đỗ Thị P xin tự giải quyết với anh Bùi Văn B về tài sản.

Bị đơn anh Bùi Văn B hiện nay vẫn cư trú tại Thôn TA, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh B đã nhận được thông báo thụ lý vụ án ngày 03-11-2017, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày 23-11-2017, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12-12-2017; ngày 27-12-2017 nhưng anh Bùi Văn B cố tình trốn tránh không khai báo, không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, xác minh nơi cư trú của anh Bùi Văn B, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh B qua chính quyền địa phương xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng. Xác minh qua ông Bùi Văn Q, sinh năm 1948 trú tại Thôn TA, xã LA, huyện VB, thành phố, Hải Phòng là bố đẻ của anh Bùi Văn B thì được biết: Anh B và chị P xây dựng gia đình tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng vào ngày 27-02-2014. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên đã xảy ra những bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 6/2016 chị P đã bỏ về gia đình ở Thôn LA, xã LH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh B, chị P sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Về con chung, tài sản chung anh B và chị P không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác; Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn cố tình trốn tránh không chấp hành các quy định của pháp luật như không nộp bản tự khai, không tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị P được ly hôn với anh Bùi Văn B. Về con chung: chị P và anh B không có con chung. Về tài sản: chị P xin tự giải quyết với anh B về tài sản nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Bùi Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh B vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn B.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị P và anh Bùi Văn B kết hôn ngày 27-02-2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LA, huyện VB thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác do anh chị không có con chung nên vợ chồng đã xảy ra xô sát, bất hòa. Từ tháng 6 năm 2016 đến nay chị P đã bỏ về gia đình ở thôn LA, xã LH, huyện VB,

thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị P nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Anh Bùi Văn B hiện đang cư trú tại Thôn TA, xã LA, huyện VB, Hải Phòng, anh B đã nhận tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B cố tình trốn tránh không khai báo, không đến Tòa án tham gia hòa giải, xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Đỗ Thị P xin ly hôn với anh Bùi Văn B phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Bùi Văn B không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản: Chị Đỗ Thị P xin tự giải quyết với anh Bùi Văn B về tài sản nên Toà án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị P được ly hôn với anh Bùi Văn B.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị P và anh Bùi Văn B không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Đỗ Thị P tự giải quyết với anh Bùi Văn B về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015806 ngày 03-11-2017. Chị Đỗ Thị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã LA huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền